

Số: 16771/BTC-CST

V/v xử lý vướng mắc thực hiện
Thông tư số 61/2006/TT-BTC
ngày 29/6/2006 của Bộ Tài chính

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2012

Kính gửi:

- Bộ Công Thương;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 1394/HQAG-NV ngày 12/9/2012 của Cục Hải quan tỉnh An Giang báo cáo vướng mắc thực hiện Thông tư số 61/2006/TT-BTC ngày 29/6/2006 của Bộ Tài chính. Về vấn đề này, Bộ Tài chính xin trao đổi với quý Bộ như sau:

1. Tóm tắt kiến nghị của Cục Hải quan tỉnh An Giang

Tại An Giang có phát sinh trường hợp doanh nghiệp tư nhân (DNTN) Giang Giang Huy, mã số thuế 1601783068 sang Campuchia thuê đất, đầu tư trồng nông sản nhập khẩu về Việt Nam đã được chính quyền xã Ko-om Som-nor, Trưởng phòng Nông nghiệp huyện Lok – Dek, tỉnh Kadal (tiếp giáp với biên giới Việt Nam) xác nhận.

Tại điểm 2 Thông tư số 61/2006/TT-BTC quy định về hồ sơ phải có đối với đối tượng miễn thuế nhập khẩu quy định tại Thông tư này, trong đó có “*văn bản xác nhận cho phép đầu tư của cơ quan có thẩm quyền tại Campuchia nơi doanh nghiệp Việt Nam đầu tư (bản chụp kèm bản dịch tiếng Việt có đóng dấu và xác nhận của doanh nghiệp)*”

Tuy nhiên, Thông tư này chưa hướng dẫn cụ thể cơ quan có thẩm quyền tại Campuchia là cơ quan nào nên Cục Hải quan tỉnh An Giang đề nghị hướng dẫn cụ thể cơ quan có thẩm quyền là cấp nào, quy định tại văn bản nào, đồng thời nêu trường hợp cụ thể là xác nhận của chính quyền cấp xã và trưởng phòng nông nghiệp cấp huyện nêu trên có đáp ứng đầy đủ điều kiện quy định không?

2. Ý kiến của Bộ Tài chính

- Theo quy định hiện hành, để được áp dụng chính sách miễn thuế nhập khẩu theo Thông tư số 61/2006/TT-BTC (hoặc Thông tư số 201/2012/TT-BTC thay thế Thông tư số 61/2006/TT-BTC có hiệu lực thi hành từ ngày 31/12/2012) doanh nghiệp phải có văn bản xác nhận cho phép đầu tư của cơ quan có thẩm quyền tại Campuchia nơi doanh nghiệp Việt Nam đầu tư (bản chụp kèm bản dịch tiếng Việt có đóng dấu và xác nhận của doanh nghiệp).

Việc yêu cầu xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nhằm đảm bảo ưu đãi đúng đối tượng, chủng loại và tránh trường hợp khai tăng diện tích trồng trọt nhằm hưởng chính sách ưu đãi miễn thuế không đúng đối tượng và mục đích là tạo công ăn việc làm cho người Việt Nam.

- Theo Luật Đầu tư¹ của Vương quốc Campuchia, các Nhà đầu tư là công dân người Campuchia và/hoặc người nước ngoài (Nhà đầu tư có thể là một cá nhân hay

¹ <http://siteresources.worldbank.org/INTCOMPLEGALDB/Resources/Cambodiainvestmentlaw.pdf>

pháp nhân) khi đầu tư tại Campuchia, căn cứ vào quy mô, lĩnh vực dự án đầu tư, Nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký đầu tư tại Hội đồng Phát triển Campuchia (The Council for Development of Cambodia) hoặc tại các Tiểu ban Hội đồng Phát triển Campuchia đặt tại các tỉnh, thành phố. Hội đồng Phát triển Campuchia là cơ quan hành chính một cửa duy nhất cấp phép đầu tư, bao gồm 2 ủy ban chuyên trách: Ủy ban đầu tư nước ngoài (CIB), Ủy ban quản lý đầu tư khu kinh tế đặc biệt (CSEZB).

- Tại khoản a Điều 6 Hiệp định về quy chế biên giới giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Campuchia năm 1983 quy định: *"Những người dân khu vực biên giới Bên này không được sang khu vực biên giới Bên kia cư trú, làm nhà, canh tác, lấy lâm thổ sản, săn bắn, chăn trâu bò, gia cầm,..., đánh cá, bắt tôm trù trường hợp được phép của chính quyền hai Bên từ cấp huyện trở lên"*.

Căn cứ theo các văn bản trên, trường hợp các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân Việt Nam sang các tỉnh của Campuchia giáp biên giới Việt Nam để thuê đất hoặc hỗ trợ đầu tư, trồng để được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại Thông tư 61/2006/TT-BTC (hoặc Thông tư số 201/2012/TT-BTC) thì cần có văn bản xác nhận cho phép đầu tư của cơ quan có thẩm quyền tại Campuchia như sau:

- Căn cứ Luật Đầu tư của Vương quốc Campuchia, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân Việt Nam hỗ trợ đầu tư, trồng (bằng các hình thức như: bỏ vốn, trực tiếp trồng hoặc đầu tư bằng tiền, hiện vật) tại các tỉnh của Campuchia giáp biên giới Việt Nam cần phải có văn bản xác nhận cho phép đầu tư của cơ quan có thẩm quyền tại Campuchia là Hội đồng Phát triển Campuchia ở Trung ương hay các Tiểu ban Hội đồng Phát triển Campuchia tại các tỉnh của Campuchia giáp biên giới Việt Nam.

- Căn cứ Hiệp định về quy chế biên giới giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Campuchia năm 1983, người dân Việt Nam sang các tỉnh của Campuchia giáp biên giới Việt Nam để thuê đất hoặc hỗ trợ đầu tư, trồng trên đất của các cá nhân, hộ gia đình các tỉnh của Campuchia giáp biên giới Việt Nam cần có văn bản xác nhận của chính quyền từ cấp huyện trở lên nơi thuê đất.

Đề nghị quý Bộ nghiên cứu có ý kiến về nội dung trao đổi nêu trên để Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn cơ quan hải quan địa phương thực hiện.

Ý kiến tham gia xin được gửi lại Bộ Tài chính trước ngày 12/12/2012.

Trân trọng sự phối hợp công tác của quý Bộ. / *HL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCHQ;
- Vụ PC, Vụ HTCQ;
- Lưu: VT, Vụ CST (P_{XNK}).

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



ĐỖ HOÀNG ANH TUẤN

09538504